

Số: 43/2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng
được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 46/2014/QH13 và số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và
hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số 663/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
Nghị quyết về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách
nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 604/BC-
HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo
hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng trên địa
bàn tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;

b) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ;

c) Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người, kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

d) Các đối tượng: học sinh, sinh viên; nhân viên y tế ấp, khu phố, khóm; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa;

đ) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%, ngân sách địa phương hỗ trợ 30%.

2. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%, ngân sách địa phương hỗ trợ 30%. Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Hỗ trợ 80% mức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 50%, ngân sách địa phương hỗ trợ 30%. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

4. Hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, trong đó ngân sách Trung ương quy định hỗ trợ 50%, ngân sách địa phương hỗ trợ 10%. Riêng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố, tổ dân phố theo quy định của pháp luật, hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 50%, ngân sách địa phương hỗ trợ 50%.

5. Hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%, ngân sách địa phương hỗ trợ 30%.

Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế khác nhau thì được áp dụng mức hỗ trợ cao nhất theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
2. Nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Nghị quyết số 359/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./. *Ngan*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Châu Thị Mỹ Phương